

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14- 12- 2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Ngọc Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Nh; địa chỉ nơi cư trú: Xóm 4, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”

***- Bị đơn:*** Anh Bùi Văn Th; địa chỉ nơi cư trú: Xóm 4, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

***- Người làm chứng:*** Ông NLC; địa chỉ nơi cư trú: Xóm 4, xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn Th tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20-6-2001. Vợ

chồng chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2004 cho tới nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết tài sản.

*Đối với anh Bùi Văn Th:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng anh Th không trực tiếp trình bày quan điểm và không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

*Tại biên bản lấy lời khai, người làm chứng là ông NLC trình bày:* Ông là bố đẻ của anh Bùi Văn Th. Con trai ông kết hôn với chị Nguyễn Thị Nh vào năm 2001 tại UBND xã A. Giữa anh Th và chị Nh có mâu thuẫn và hiện nay đang sống ly thân. Chị Nh và anh Th chưa có con chung. Giữa anh Th và chị Nh không có tài sản gì chung. Các văn bản tố tụng và tài liệu Tòa án giao cho ông nhận thay anh Th, ông đã chuyển lại cho con trai ông, nhưng anh Th hiện nay đi ăn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Anh Th có ý kiến là chị Nh ly hôn thì tùy chị Nh.

*Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã A, huyện Giao Thủy cho thấy:* Việc kết hôn, chung sống vợ chồng như các đương sự trình bày là đúng.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Văn Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh có đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Văn Th được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, có căn cứ xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Văn Th kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị Nh và anh Th không có hạnh phúc, đã sống ly thân trong nhiều năm. Anh Th không tham gia hòa giải, không đến Tòa án để làm việc. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Văn Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh đối với anh Bùi Văn Th, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Văn Th

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Chị Nguyễn Thị Nh phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000071 ngày 13 - 10 - 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Nguyễn Thị Nh đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã A: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Duyên**